

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
TÂM NHÌN**

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
TẦM NHÌN**



MỤC LỤC

---- oOo ----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	03
3. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG	04 - 06
4. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO	07 - 10
5. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG	11

Ban Tổng Giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

1. Thông tin chung về công ty:

Thành lập:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tầm Nhìn được thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 4103005774 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006; Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 42/UBCK-GPHĐKD ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp, số vốn điều lệ của công ty là: 12.000.000.000 VNĐ.

Theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán thay đổi lần 2 số 139/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 07 năm 2008, vốn điều lệ công ty là 20.000.000.000 VNĐ.

Theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán thay đổi lần 3 số 190/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 17 tháng 02 năm 2009, vốn điều lệ công ty là 25.000.000.000 VNĐ.

Theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán thay đổi lần 4 số 253/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 08 năm 2009, vốn điều lệ công ty là 35.000.000.000 VNĐ.

Theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán thay đổi lần 5 số 282/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 27 tháng 11 năm 2009, vốn điều lệ công ty là 45.000.000.000 VNĐ.

Theo giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC-UBCK (thay đổi lần thứ 7) do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 07 năm 2011, vốn điều lệ công ty là 60.000.000.000 VNĐ.

Theo giấy phép điều chỉnh số 118/GPĐC-UBCK (thay đổi lần thứ 8) do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 10 năm 2012, vốn điều lệ công ty là 75.538.460.000 VNĐ.

Tên tiếng anh: HORIZON SECURITIES CORPORATION.

Tên viết tắt: HRS

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty:

- Môi giới chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán

Trụ sở chính: Lầu 9, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn & 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

2. Tình hình tỷ lệ an toàn tài chính:

Tình hình tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được trình bày trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm.

3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng tại ngày 31/12/2013 và tại ngày lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông Đoàn Mạnh Khâm	Chủ tịch HĐQT
Ông Hoàng Quốc Hùng	Thành viên
Ông Lâm Bảo Quang	Thành viên
Ông Jeffrey E.Carleton	Thành viên
Ông Tunku Ali Redhaudin Ibni Tuanku Muhriz	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Ngô Quỳnh Như

Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Hoàng Quốc Hùng

Tổng Giám Đốc

Bà Nguyễn Thị Hoài Ân

Kế toán trưởng - Miễn nhiệm ngày 11/11/2013

Bà Hồ Thị Kiều

Quyền Kế toán trưởng - Bổ nhiệm ngày 11/11/2013

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Ông Hoàng Quốc Hùng

Tổng Giám đốc

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC) được chỉ định kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tâm Nhìn.

5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013. Trong việc soạn lập Báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được lập căn cứ trên số liệu các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và được lập theo đúng theo quy định tại thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 226/2010/TT-BTC quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phù hợp với quy định của Bộ Tài Chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập phù hợp theo quy định tại thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 226/2010/TT-BTC quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Tp. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2014

Thay mặt Ban Tổng giám đốc



HOÀNG QUỐC HÙNG

Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 06.13.258/AISC-DN1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi :

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tầm Nhìn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tầm Nhìn từ trang 04 đến trang 11 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo quy định tại thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 226/2010/TT-BTC quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tầm Nhìn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với quy định tại thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 226/2010/TT-BTC quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

TRẦN HẢI SƠN

GCNĐKHN Số: 2172-2013-05-01

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



TP. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM VĂN VINH

GCNĐKHN Số: 0112-2013-05-01

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Ha Noi : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Pham Hung St, Cau Giay Dist, Ha Noi

Tel : (04) 3782 0045/46 /47 Fax : (04) 3782 0048

Email: aishn@hn.vnn.vn

Branch in Da Nang : 36 Ha Huy Tap St, Thanh Khe Dist, Da Nang

Tel : (0511) 371 5619

Fax : (0511) 371 5620

Email: aiscct@dn.vnn.vn

Representative in Can Tho : 5D, 30/4 St. - Ninh Kieu Dist - Can Tho City

Tel : (0710) 3813 004

Fax : (0710) 3828 765

Trang 3

Representative in Hai Phong : 18 Hoàng Văn Thụ St, Hong Bang Dist, Hai Phong

Tel : (031) 3569 577

Fax : (031) 3569 576

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂM NHÌN
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: VNĐ

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
A	Nguồn vốn	15.140.341.153	-	-
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	75.538.460.000	-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ	-	-	-
5	Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-
6	Quỹ Dự phòng tài chính	-	-	-
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
8	Lợi nhuận tích lũy và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	(60.398.118.847)	-	-
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-	-	-
10	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
11	Lợi ích của Cổ đông thiểu số	-	-	-
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-	-	-
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính	-	-	-
1A	Tổng		15.140.341.153	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂM NHÌN
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

DVT: VNĐ

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
B	Tài sản ngắn hạn	-	428.762.782	-
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	-	-	-
<i>II</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	-	-	-
1	Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8	-	-	-
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5	-	-	-
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	-	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	-	260.187.873	-
1	Phải thu của khách hàng	-	-	-
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
2	Trả trước cho người bán	-	260.187.873	-
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
4	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	-
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
5	Các khoản phải thu khác	-	-	-
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-	-	-
IV	Hàng tồn kho	-	-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	-	168.574.909	-
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	162.574.909	-
2	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	-	-	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	-	6.000.000	-
4.1	Tạm ứng	-	-	-
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày	-	-	-
4.2	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác	-	6.000.000	-
1B	Tổng		428.762.782	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂM NHÌN
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
C	Tài sản dài hạn	-	1.364.555.915	-
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
	<i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>	-	-	-
	<i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>	-	-	-
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	-	-	-
	<i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>	-	-	-
	<i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>	-	-	-
4	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>	-	-	-
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>	-	-	-
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	-	-	-
II	Tài sản cố định	-	275.576.564	-
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
1	Đầu tư vào công ty con	-	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	-	-
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn	-	-	-
	<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8</i>	-	-	-
	<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5</i>	-	-	-
4	Đầu tư dài hạn khác	-	-	-
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	-	-	-
V	Tài sản dài hạn khác	-	1.088.979.351	-
	<i>Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5</i>	-	-	-
1C	Tổng		1.364.555.915	
VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C			13.347.022.456	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÀM NHÌN
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: VND

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG				
Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị			13.526.084.956	-
1	Tiền mặt (VND)	0%	1.276.084.956	-
2	Các khoản tương đương tiền	0%	12.250.000.000	-
3	Giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II. Trái phiếu Chính phủ			-	-
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%		-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			-
5,1	<i>Trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi chính phủ hoặc các ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, IADC, AFDB, EIB và EBRD</i>	3%		-
	<i>Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm</i>	3%		-
5,2	<i>Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm</i>	4%		-
	<i>Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên</i>	5%		-
III. Trái phiếu Doanh nghiệp				
6	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 đến 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 đến 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%		-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÀI NHÌN
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

DVT: VNĐ

IV. Cổ phiếu			-	-
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh; Chứng chỉ quỹ đại chúng dạng mở	10%	-	-
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	-	-
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các Công ty Đại chúng đã đăng ký lưu ký, chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch	30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			-	-
13	Quỹ đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên	30%	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			-	-
15	Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch (không bao gồm trường hợp cổ phiếu tạm ngừng giao dịch để chuyển sàn giao dịch)	40%	-	-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
VII. Chứng khoán khác			-	-
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)			-	-
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1			-
2			
(A) TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A = I + II+ III+IV+ V+VI+VII+VIII)			13.526.084.956	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂM NHÌN
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: VNĐ

B. RỦI RO THANH TOÁN

Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
HỆ SỐ RỦI RO THANH TOÁN THEO ĐỐI TÁC		0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán								
1	Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm					735.000.000		735.000.000
2	Cho vay chứng khoán							-
3	Vay chứng khoán							-
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại (Repo)							-
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại (Reverse Repo)							-
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-	-
Cộng								735.000.000
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán								
Thời gian quá hạn		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro				
1	0 -15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%						
2	16 -30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%						
3	31-60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%						
4	Từ 60 ngày trở đi	100%						
Cộng								
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)								
Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác		Mức tăng thêm		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro		
1							
Cộng								
(B) TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B= I+II+III)								735.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂM NHÌN
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: VNĐ

Ghi chú:

- (1) Giá trị rủi ro thanh toán đối với Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Bộ Tài chính bảo lãnh, Ngân hàng Nhà nước, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- (2) Giá trị rủi ro thanh toán đối với Sở giao dịch Chứng khoán, Trung tâm lưu ký Chứng khoán
- (3) Giá trị rủi ro thanh toán đối với Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán được thành lập ở các nước thuộc khối OECD
- (4) Giá trị rủi ro thanh toán đối với thanh toán đối với Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán được thành lập ngoài các nước thuộc khối OECD
- (5) Giá trị rủi ro thanh toán đối với tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam
- (6) Giá trị rủi ro thanh toán đối với các tổ chức, cá nhân khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂM NHÌN
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

DVT: VND

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)		Giá trị
I.	Tổng Chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	11.013.386.871
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	354.673.211
	1. Chi phí khấu hao	354.673.211
	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	-
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	10.658.713.660
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	2.664.678.415
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
(C) TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max{IV,V})		5.000.000.000

(D) TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)	5.735.000.000
--	----------------------

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG


STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro vốn khả dụng	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	-	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	735.000.000	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4= 1+2+3)	5.735.000.000	
5	Vốn khả dụng	13.347.022.456	
6	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	233%	

Q.Kế toán trưởng



HỒ THỊ KIỀU

KT Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ



Võ Thị Như Ngọc

Tp.HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2014

Tổng Giám đốc



HOÀNG QUỐC HÙNG